

Số /ĐA-UBND

Thiệu Tiến, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Thiệu Tiến

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xã Thiệu Tiến có tổng diện tích tự nhiên là 23,68km², quy mô dân số 25.388 người, phân bố trên 23 thôn. Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập như: quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; **toàn xã vẫn còn 18 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 78,3%.**

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Tiến là phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 22/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Công văn 3120/SNV-XDCQ&CTTN ngày 21/5/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Thông báo số 102-TB/ĐU ngày 25/5/2026 của Đảng ủy xã Thiệu Tiên về việc thống nhất với Phương án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thiệu Tiên.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG THÔN VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI THÔN

I. THỰC TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Về số lượng và quy mô

a) Tổng số thôn: 23 thôn với quy mô 6.579 hộ dân và 25.388 nhân khẩu (trong đó tạm trú 57 hộ, 129 nhân khẩu).

b) Về quy mô:

Thôn có số hộ đông nhất: thôn Lam Đạt (557 hộ), số hộ ít nhất: Thành Sơn (129 hộ). Thôn có quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình: 18 thôn; Thôn có quy mô dân số trên 350 hộ gia đình: 05 thôn.

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

- 05 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, gồm các thôn: Cẩm Vân, Lam Đạt, Lam Vỹ, Quan Trung 1, Quan Trung 3.

- 18 thôn không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 05 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến 70% số hộ gia đình: 04 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình: 09 thôn.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu tại các thôn hiện nay cơ bản phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...).

Toàn xã có 23 nhà văn hóa với tổng diện tích khuôn viên 21.186m². Thực trạng các nhà văn hóa thôn cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt chi bộ, hội nghị Nhân dân, các hoạt động của Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội tại thôn; đồng thời là nơi tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc cùng các hoạt động cộng đồng khác. Phần lớn nhà văn hóa thôn được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, có khuôn viên, sân bãi phục vụ sinh hoạt cộng đồng; một số thôn có công trình văn hóa, tín ngưỡng hoặc các thiết chế văn hóa truyền thống khác, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

2. Tổ chức tại thôn

- Các tổ chức tại thôn gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...).

- Đối với Chi bộ thôn: Các thôn trên địa bàn xã đều có chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo (23 chi bộ).

3. Tình hình hoạt động tại thôn

Việc hoạt động và điều hành tại các thôn được thực hiện theo đúng quy định Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định của trung ương, tỉnh về hoạt động, tổ chức của thôn.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được duy trì và phát triển tích cực; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%. Công tác hòa giải ở cơ sở được giải quyết kịp thời, an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo.

Các thôn đều tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đến nay có 100% thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, 13/23 thôn đạt chuẩn thôn Nông thôn mới kiểu mẫu. Ban công tác mặt trận, các tổ chức đoàn thể tại thôn có nhiều hoạt động phong phú, thu hút đông đảo hội viên tham gia.

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn

Tổng số người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động tại 23 thôn hiện nay tổng số 54 người, trong đó:

- Theo chức danh: Bí thư chi bộ: 23 người; Trưởng thôn 04 người; Trưởng ban Công tác mặt trận: 19 người; Thôn đội trưởng: 08 người.

- Theo độ tuổi: Từ 60 tuổi trở lên: 28 người; Từ 50 đến 60 tuổi: 10 người; Từ 40 đến 50 tuổi: 08 người; Dưới 40 tuổi: 08 người.

- Theo trình độ chuyên môn: Đại học 6 người; Cao đẳng 01 người; Trung cấp 02 người; THPT: 28 người THCS 17 người.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01, 02 kèm theo)

2. Các thành viên các tổ chức tại thôn

- Tổng số đảng viên các Chi bộ: 775 đảng viên;
- Tổng số thành viên Ban Công tác Mặt trận thôn: 201 người;
- Tổng số đoàn viên Chi đoàn thanh niên: 527 người;
- Tổng số hội viên Chi hội Cựu chiến binh: 1.382 người;
- Tổng số hội viên Chi hội Nông dân: 1.905 người;
- Tổng số hội viên Chi hội Phụ nữ: 2.164 người;
- Tổng số hội viên Chi hội Người cao tuổi: 3.252 người.

3. Đánh giá chung:

a) Về ưu điểm

Nhìn chung, người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn cơ bản có tinh thần trách nhiệm, am hiểu địa bàn dân cư, tích cực phối hợp với Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương; tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động tại khu dân cư; góp phần duy trì ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và thực hiện các phong trào thi đua tại cơ sở.

Hoạt động theo phương châm chi bộ đảng lãnh đạo, thôn điều hành, mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện. Hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số phục tùng đa số, luôn lắng nghe và phản ánh mọi mặt của đời sống dân sinh thông qua kỳ tiếp xúc cử tri và các hội họp đoàn thể và nhân dân.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Đa số các thôn đều có quy mô nhỏ; địa bàn các thôn không tập trung dẫn đến khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động tại địa phương.

- Đội ngũ cán bộ thôn cơ bản ổn định, song chất lượng chưa thật đồng đều, còn hạn chế về năng lực, trình độ; số ít có tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa hăng hái nhiệt tình với công việc.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

+ Số lượng thôn nhiều, dẫn đến tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, nhiều thôn gặp khó khăn trong việc tìm nguồn cán bộ bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách.

+ Các thôn đều quy mô nhỏ, địa bàn không tập trung do vậy khó khăn cho công tác chỉ đạo và triển khai các hoạt động tại đơn vị.

+ Cán bộ không chuyên trách tại các thôn, tổ dân phố nhiều người chưa có trình độ chuyên môn, những người tham gia thường là những có tuổi đời cao được Nhân dân tín nhiệm bầu để tham gia.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Việc tuyên truyền triển khai thực hiện Luật Thực hiện dân chủ cơ sở và các văn bản của trung ương và tỉnh về tổ chức và hoạt động của thôn còn hạn chế và chưa thường xuyên.

+ Do khối lượng công việc của thôn nhiều, liên quan đến tất cả các lĩnh vực đời sống dân sinh, kinh tế của Nhân dân trong thôn nhưng chế độ phụ cấp đãi ngộ đội ngũ cán bộ thôn chưa được đảm bảo. Kinh phí giành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho lãnh đạo thôn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp các thôn để đảm bảo quy mô số hộ gia đình và đáp ứng các yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Chú trọng giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo việc sắp xếp gắn liền với bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư

II. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU

1. Việc sắp xếp thôn phải bảo đảm tiêu chí, điều kiện theo quy định về quy mô hộ gia đình, dân số và diện tích và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách trong tổ chức thực hiện.

4 Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, mỗi thôn phấn đấu có người có trình độ Đại học trở lên nhằm nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

5. Việc sắp xếp không làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống sinh hoạt của Nhân dân; đồng thời bảo đảm yêu cầu quản lý địa bàn, giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư. Ưu tiên giữ lại các tên gọi cũ đã quen thuộc, có ý nghĩa lịch sử, địa lý đặc trưng nhằm bảo đảm tính kế thừa, hạn chế xáo trộn và lưu giữ bản sắc làng xã lâu đời. Gắn việc sắp xếp tổ dân phố với yêu cầu đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số; nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và hiệu quả quản trị ở cơ sở.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

Sắp xếp lại 23 thôn trên địa bàn xã Thiệu Tiến thành 10 thôn, cụ thể:

1. Sắp xếp thôn Chấn Xuyên 1 và thôn Chấn Xuyên 2 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Chấn Xuyên.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Chấn Xuyên có 556 hộ gia đình, 1.904 nhân khẩu, diện tích 209,68ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Thiệu Toán, phía Tây giáp xã Xuân Lập, phía Nam giáp xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Tân Bình.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Chấn Xuyên 2.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Chấn Xuyên 1 có 251 hộ gia đình, thôn Chấn Xuyên 2 có 299 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. 02 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

2. Sắp xếp thôn Tân Bình 1 và thôn Tân Bình 2 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Tân Bình.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Tân Bình có 655 hộ gia đình, 2.235 nhân khẩu, diện tích 258ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Thiệu Vũ, phía Tây giáp xã Xuân Lập, phía Nam giáp thôn Chấn Xuyên, xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Thiệu Ngọc.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Tân Bình 2.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Tân Bình 1 có 321 hộ gia đình, thôn Tân Bình 2 có 334 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. 02 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

3. Sắp xếp thôn Tân Sơn và thôn Thiệu Phong để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Thiệu Ngọc (hoặc Tân Phong).

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Thiệu Ngọc có 572 hộ gia đình, 1.992 nhân khẩu, diện tích 261,82ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông, phía Bắc giáp xã Yên Định, phía Tây giáp xã Xuân Lập, phía Nam giáp thôn Tân Bình, thôn Thiệu Vũ.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Thiệu Phong.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Tân Sơn có 249 hộ gia đình, thôn Thiệu Phong có 323 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. 02 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

4. Sắp xếp thôn Yên Lộ và thôn Cẩm Vân để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Thiệu Vũ (hoặc Cẩm Yên).

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Thiệu Vũ có 680 hộ gia đình, 2.424 nhân khẩu, diện tích 246ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Lam Vỹ, thôn Thiệu Thành, thôn Thành Tiến, phía Tây giáp thôn Tân Bình, phía Nam giáp thôn Lam Vỹ, xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Thiệu Ngọc, xã Yên Định.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Cẩm Vân.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Yên Lộ có 326 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định; thôn Cẩm Vân có 354 hộ gia đình đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Tuy nhiên, 02 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

5. Sắp xếp thôn Lam Đạt và thôn Lam Vỹ để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Lam Vỹ.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Lam Vỹ có 964 hộ gia đình, 3.948 nhân khẩu, diện tích 344,14ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Phúc Lộc, phía Tây giáp thôn Thiệu Vũ, xã Thiệu Toán, phía Nam giáp xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Thiệu Thành.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Lam Đạt.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Lam Đạt có 561 hộ gia đình, thôn Lam Vỹ có 403 hộ gia đình đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Tuy nhiên, 02 thôn có vị trí tiếp giáp, cộng đồng dân cư có sự gắn kết, xen lẫn và tập trung, có cùng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

6. Sắp xếp thôn Phúc Lộc 1, thôn Phúc Lộc 2 và một phần thôn Quan Trung 1 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Phúc Lộc.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Phúc Lộc có 584 hộ gia đình, 2.589 nhân khẩu, diện tích 175,46ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Quan Trung, phía Tây giáp thôn Lam Vỹ, phía Nam giáp xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Thiệu Thành.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Phúc Lộc 1.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Phúc Lộc 1 có 268 hộ gia đình, thôn Phúc Lộc 2 có 272 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Thôn Phúc Lộc 1, thôn Phúc Lộc 2 và một phần thôn Quan Trung 1 (44 hộ gia đình) có vị trí tiếp giáp, cộng đồng dân cư có sự gắn kết, xen lẫn và tập trung, có cùng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

7. Sắp xếp một phần thôn Quan Trung 1, thôn Quan Trung 2 và thôn Quan Trung 3 để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Quan Trung.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Quan Trung có 1.030 hộ gia đình, 4.147 nhân khẩu, diện tích 288,34ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Thiệu Hóa, phía Tây giáp thôn Phúc Lộc, phía Nam giáp xã Thiệu Toán, phía Bắc giáp thôn Thiệu Thành, xã Thiệu Hóa.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 03 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Quan Trung 2.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Quan Trung 1 có 318 hộ gia đình, thôn Quan Trung 2 có 348 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Một phần thôn Quan Trung 1, thôn Quan Trung 2 và thôn Quan Trung 3 có vị trí tiếp giáp, cộng đồng dân cư có sự gắn kết, xen lẫn và tập trung, có cùng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

8. Sắp xếp thôn Thành Sơn, thôn Thành Thượng và thôn Thành Đông để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Thiệu Thành.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Thiệu Thành có 630 hộ gia đình, 2.475 nhân khẩu, diện tích 221,59ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Thiệu Hóa, phía Tây giáp thôn Lam Vỹ, phía Nam giáp thôn Quan Trung, Phúc Lộc, xã Thiệu Hóa, phía Bắc giáp thôn Thành Tiến, thôn Đức Giang.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 03 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Thành Thượng.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Thành Sơn có 131 hộ gia đình, thôn Thành Thượng có 302 hộ gia đình và thôn Thành Đông có 197 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. 3 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

9. Sắp xếp thôn Thành Đức, thôn Thành Bảo và thôn Thành Giang để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Đức Giang (hoặc Hoàng Giang).

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Đức Giang có 535 hộ gia đình, 2.229 nhân khẩu, diện tích 207,34ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp xã Thiệu Hóa, phía Tây giáp xã Yên Định, thôn Thành Tiến, phía Nam giáp thôn Thiệu Thành, phía Bắc giáp xã Định Hòa, xã Yên Định.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 03 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Thành Đức.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Đức có 133 hộ gia đình, thôn Thành Bảo có 183 hộ gia đình, thôn Thành Giang có 219 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. 3 thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

10. Sắp xếp thôn Thành Tiến và thôn Thành Thiện để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Thành Tiến.

a) Đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, thôn Thành Tiến có 373 hộ gia đình, 1.445 nhân khẩu, diện tích 122,74ha.

- Vị trí địa lý: Phía Đông giáp thôn Đức Giang, phía Tây giáp xã Yên Định, thôn Thiệu Vũ, phía Nam giáp thôn Thiệu Thành, phía Bắc giáp thôn Đức Giang.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: có 02 nhà văn hóa.

- Vị trí đặt nhà văn hóa dự kiến: tại Nhà văn hóa thôn Thành Tiến.

- Số Chi bộ đảng: 01 chi bộ.

- Các tổ chức đoàn thể gồm: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Nông dân, Chi hội Người cao tuổi...

b) Căn cứ sắp xếp: Thôn Tiến có 169 hộ gia đình, thôn Thành Thiện có 204 hộ gia đình không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định. Hai thôn có vị trí tiếp giáp, có cùng yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn bố trí 03 chức danh, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban Công tác Mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: thực hiện bố trí người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất, thành lập các chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể ở thôn

Nội dung sắp xếp tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức quần chúng khác tại thôn thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và quy định của Điều lệ tổ chức.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp

- Đối với các trường hợp tiếp tục tham gia công tác sau sắp xếp:

- + Thực hiện chế độ phụ cấp, bồi dưỡng và các chế độ khác theo quy định;
- + Tạo điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác.

- Đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp: Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định hiện hành bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và ổn định tình hình tư tưởng tại cơ sở.

V. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

- Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn tất cả các nhà văn hoá và điểm sinh hoạt cộng đồng hiện có tiếp tục được sử dụng vào mục đích nhà văn hoá và điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Trưởng thôn trước khi sắp xếp chủ trì cùng Ban công tác Mặt trận thôn, mời Bí thư Chi bộ tham dự rà soát toàn bộ tài sản hiện do thôn quản lý (nhà văn hoá, điểm sinh hoạt cộng đồng, đường giao thông, kênh mương ..., trang thiết bị gồm bàn ghế, quạt, thiết chế thể thao, loa đài ...); toàn bộ các nguồn quỹ, kinh

phí, tiền mặt và hồ sơ tài chính đến ngày 30 tháng 6 năm 2026 (kèm theo hồ sơ có liên quan) để bàn giao Trường thôn sau sắp xếp.

- Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; Làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; Làm điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; Làm nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn...

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Xây dựng Đề án sắp xếp thôn: Xong trước ngày 05/6/2026

2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến hộ gia đình hoặc tổ chức họp đại diện cử tri hộ gia đình hoặc kết hợp cả 2 hình thức trên.

- Cơ quan lấy ý kiến: UBND xã phối hợp với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức, giám sát việc lấy ý kiến tại từng thôn.

- Thời gian: Từ ngày 08/6/2026 đến ngày 15/6/2026.

3. Thông qua Hội đồng nhân dân xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến Nhân dân, UBND xã hoàn thiện Đề án sắp xếp thôn, hoàn thành hồ sơ có liên quan trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 25/6/2026.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy thôn, bố trí người hoạt động không chuyên trách; quyết định chỉ định trưởng thôn lâm thời

- Cơ thực hiện: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2026.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Đảng ủy

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp thôn theo đúng chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp thực hiện tốt công tác nắm tình hình tư tưởng, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn các thôn tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình vào Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã năm 2026 bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; tham mưu UBND xã hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng nội dung tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, công thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

- Theo dõi tình hình dư luận xã hội, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát ranh giới thôn; lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng;

- Hướng dẫn các thôn rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa thôn cũ và thôn mới sau sắp xếp.

- Tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp.

- Thẩm định dự toán và tham mưu phân bổ kinh phí thực hiện, hướng dẫn thanh quyết toán theo quy định.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết, tài sản của các thôn theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra, thẩm định, cho ý kiến vào các văn bản liên quan đến việc sắp xếp thôn bảo đảm đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn trong việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, bảo đảm tiến độ triển khai việc sắp xếp thôn.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị của UBND xã và HĐND xã liên quan đến nội dung sắp xếp, tổ chức lại thôn.

4. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp thôn; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn xã.

- Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục

đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp thôn; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các thôn sau sắp xếp.

- Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp thôn, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

5. Công an xã

- Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nắm bắt dư luận trong Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp cung cấp thông tin về số hộ, số khẩu của các thôn trên địa bàn xã phục vụ việc sắp xếp thôn.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp thôn.

- Phối hợp nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh với cấp ủy, chính quyền để xem xét giải quyết.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức đoàn thể tại thôn mới sau sắp xếp.

7. Đối với các thôn: Thông tin, tuyên truyền đến các hộ dân trên địa bàn thôn hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn; tổ chức triển khai lấy ý kiến cử tri đúng theo quy định, báo cáo kết quả tổ chức lấy ý kiến cho cơ quan có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn (để t/h);
- TT CU DVC (để t/b);
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Anh Tiến

Phụ lục số 01: Thực trạng thôn trên địa bàn xã Thiệu Tiến

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Diện tích (ha)	Số người hoạt động KCT và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn	Số đảng viên Chi bộ	Số thành viên Ban công tác Mặt trận	Số đoàn viên Chi đoàn Thanh niên	Số hội viên Chi hội Cựu chiến binh	Số hội viên Chi hội Nông dân	Số hội viên Chi hội Phụ nữ	Số hội viên người cao tuổi	Nhà văn hóa thôn	
													Diện tích (m2)	Giá trị đến thời điểm hiện tại (tỷ đồng)
1	Thôn Chân Xuyên 1	252	850	104,9	2	26	7	2	52	85	112	150	697	1,394
2	Thôn Chân Xuyên 2	304	1054	95,38	3	35	7	12	53	85	129	170	982	1,964
3	Thôn Tân Bình 1	321	1089	186,7	2	38	9	20	53	60	173	150	394	0,788
4	Thôn Tân Bình 2	334	1146	75	3	51	7	20	65	115	151	170	705	1,41
5	Thôn Tân Sơn	249	865	147,3	2	21	11	15	67	45	63	132	891	1,782
6	Thôn Thiện Phong	323	1127	137,2	3	42	8	41	39	120	76	180	590	1,18
7	Thôn Yên Lộ	326	1162	164	3	39	9	30	76	65	83	120	1173	0,703
8	Thôn Cẩm Vân	354	1262	144	3	60	11	25	85	160	81	180	857	0,599
9	Thôn Lam Đạt	561	2282	154,7	2	67	11	30	69	93	135	182	1089	0,653
10	Thôn Lam Vỹ	403	1666	142,6	2	51	11	34	73	82	65	193	706	0,423
11	Thôn Phúc Lộc 1	268	1174	118	2	31	7	13	57	93	80	151	557	0,334
12	Thôn Phúc Lộc 2	272	1259	119,8	2	35	7	35	56	60	60	133	307	0,184
13	Thôn Quan Trung 1	362	1503	86,71	2	21	9	20	71	93	80	170	684	0,342
14	Thôn Quan Trung 2	348	1364	77	2	49	9	25	83	76	80	170	1507	0,904
15	Thôn Quan Trung 3	364	1436	62,58	2	33	7	26	91	67	85	194	222	0,133
16	Thôn Thành Sơn	131	463	57,19	2	16	11	26	30	60	44	83	500	0,5
17	Thôn Thành Thượng	302	1195	91,05	3	34	8	32	88	82	123	137	1674	1,674
18	Thôn Thành Đông	197	817	78,64	2	27	11	25	60	94	88	137	4662	4,662
19	Thôn Thành Bảo	183	698	59,29	2	20	11	25	39	87	96	76	980	0,98
20	Thôn Thành Đức	133	496	45,59	3	16	9	18	32	58	60	82	500	0,5
21	Thôn Thành Giang	219	1035	111,1	2	34	7	30	70	51	178	120	403	0,43
22	Thôn Thành Tiến	169	641	61,26	2	27	7	10	30	134	73	92	410	0,41
23	Thôn Thành Thiện	204	804	47,21	3	2	7	13	43	40	49	80	696	0,696
	Tổng cộng	6.579	25.388	2.367,1	54	775	201	527,0	1.382,0	1.905,0	2.164,0	3.252,0	21.186	22,6

Phụ lục số 02: Thực trạng người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

TT	Chức danh	Số lượng	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Trình độ									Độ tuổi			
					Văn hoá			Chuyên môn			Lý luận chính trị			Dưới 40 tuổi	Từ 40 đến 50 tuổi	Từ 50 đến 60 tuổi	Trên 60 tuổi
					Tiểu học	THCS	THPT	Chưa đào tạo	Trung cấp hoặc cao đẳng	Đại học hoặc sau đại học	Chưa đào tạo	Trung cấp hoặc sơ cấp	Cao cấp hoặc cử nhân				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
	Tổng cộng	54	47	0	0	22	32	17	5	6	23	9	0	8	12	7	27
	Người hoạt động không chuyên trách	46	42	0	0	21	25	14	4	2	16	8	0	4	8	7	27
1	Bí thư Chi bộ	23	23	0		8	15	0	2	1	0	7	0			5	18
2	Trưởng thôn, tổ dân phố	6	6	0		3	3	0	0	0	0	0	0	1	2	2	1
3	Trưởng ban Công tác Mặt trận	17	13	0		10	7	14	2	1	16	1	0	3	6		8
	Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố	8	5	0	0	1	7	3	1	4	7	1	0	4	4	0	0
1	Thôn, Tổ đội trưởng	8	5	0		1	7	3	1	4	7	1	0	4	4		

